

CHỦ ĐỘNG ĐỐI PHÓ VỚI TÌNH HÌNH KHÔ HẠN TRONG VỤ ĐÔNG XUÂN 1998-1999 Ở TÂY NGUYÊN

KS. Nguyễn Văn Thường

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên

Mùa mưa năm 1998 đã kết thúc vào tháng XI ở vùng Bắc Tây Nguyên (tỉnh Kon Tum và phần lớn tỉnh Gia Lai, trừ vùng phía Đông tỉnh). Vùng Nam Tây Nguyên (tỉnh Đắc Lắc và Lâm Đồng) mùa mưa kết thúc vào tháng XII. Nhiều nơi ở Tây Nguyên lượng mưa tập trung chủ yếu vào tháng X và tháng XI hoặc tháng XI và tháng XII.

Số liệu thống kê nhanh tại Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên cho thấy một số đặc tính phân bố và tỷ lệ của mưa năm 1998 so với trung bình nhiều năm (TBNN) như sau:

+ Vùng Bắc Tây Nguyên có tổng lượng mưa năm rất thấp. Ví dụ, tại Đắc Tô tỉnh Kon Tum, tổng lượng mưa năm 1998 là 1161mm, so với lượng mưa TBNN chỉ đạt 64,7%. Tại thị xã Kon Tum, tổng lượng mưa năm 1998 là 1234mm, so với TBNN chỉ đạt tỷ lệ 69,6%. Tại thị xã Pleiku tỉnh Gia Lai, tổng lượng mưa năm 1998 là 1446mm, so với TBNN chỉ đạt 69,3%. Đặc biệt, tại thủy điện Ya Ly tổng lượng mưa năm 1998 là 900,5mm, so với TBNN chỉ đạt 44,7%. Đây cũng là vùng lượng mưa năm 1998 thấp nhất ở Tây Nguyên. Tại AyunPa tỉnh Gia Lai, tổng lượng mưa năm 1998 là 1177,4mm, so với TBNN chỉ đạt 85,6%.

Tại huyện EaSup tỉnh Đắc Lắc, tổng lượng mưa năm 1998 là 1388mm, so với lượng mưa TBNN chỉ đạt 89,1%.

Như vậy, ở vùng Bắc Tây Nguyên chỉ có một vùng hẹp thuộc phía đông tỉnh Gia Lai (huyện An Khê, KBang, Konchro) có lượng mưa năm lớn hơn đáng kể so với TBNN. Ví dụ, tại An Khê tổng lượng mưa năm 1998 là 2158,5mm, so với TBNN đạt 145,6%.

+ Vùng Nam Tây Nguyên có lượng mưa năm 1998 lớn hơn TBNN kể từ huyện Krông Búk đến huyện Đắc Min tỉnh Đắc Lắc và phía bắc tỉnh Lâm Đồng đến Đà Lạt- Liên Khương. Ví dụ, tại Buôn Hồ tỉnh Đắc Lắc, lượng mưa năm 1998 là 1578mm, so với TBNN đạt 104%. Đây là vùng ranh giới mưa năm vượt trung bình nhiều năm. Tại thành phố Buôn Ma Thuột, lượng mưa năm 1998 là 2164mm, so với TBNN đạt 117%. Tại MĐrắk tỉnh Đắc Lắc, tổng lượng mưa năm 1998 đạt tới 2621mm, so với TBNN đạt 138% và tương tự, tại Krông Bông đạt 138,5%, EaKnốp đạt 134%, Giang Sơn vượt 29%, ĐakMin vượt 27%, Cầu 42 vượt 18%, Bản Đôn đạt 114%,....

Tại Liên Khương tỉnh Lâm Đồng, tổng lượng mưa năm 1998 là 1984mm, so với TBNN đạt 125,8%, Đà Lạt đạt 111,4%.

Riêng vùng Tây Nam tỉnh Đắc Lắc, Tây và Tây Nam tỉnh Lâm Đồng, tổng lượng mưa năm 1998 không đạt TBNN, cụ thể như sau: tại Đắc Nông tỉnh Đắc Lắc thiếu hụt 9,3%; tại Bảo Lộc tỉnh Lâm Đồng, lượng mưa năm 1998 là 2313mm, thiếu hụt 14,4% so với TBNN.

Bằng phương pháp tính toán thống kê, so sánh ở trên và phương pháp đường đẳng trị mưa năm kết hợp với phân tích, nghiên cứu quá trình diễn biến của mưa trong năm (thời kỳ bắt đầu và kết thúc mùa mưa, mô hình phân bố,...), chúng tôi có những nhận xét và kiến nghị như sau:

- Lượng mưa năm 1998 ở Tây Nguyên rất không đồng đều. Nơi mưa nhiều bao gồm phía đông tỉnh Gia Lai, vùng trung tâm và phía đông, đông nam tỉnh Đắc Lắc có lượng mưa năm vượt TBNN từ 20-45,6%. Nơi mưa quá ít là vùng trung tâm và phía tây tỉnh Gia Lai và hầu như toàn tỉnh Kon Tum, lượng mưa năm thiếu hụt từ 30-55,3%.

- Vùng mưa ít mùa mưa kết thúc sớm hơn vùng mưa nhiều, phổ biến vùng mưa ít mùa mưa kết thúc vào trung tuần tháng XI, vùng mưa nhiều kết thúc mùa mưa vào trung tuần tháng XII.

- Nghiên cứu về tình hình khô hạn và cạn kiệt trong vụ đông xuân nhiều năm ở Tây Nguyên cho thấy mức độ, phạm vi và diễn biến của quá trình khô hạn và cạn kiệt phụ thuộc chặt chẽ vào lượng mưa, phân bố mưa và thời gian kết thúc mùa mưa của năm trước. Thường là ở vùng nào có lượng mưa năm trước thấp và mùa mưa kết thúc sớm hoặc hoặc lượng mưa cuối mùa mưa thấp thì tình hình khô hạn và cạn kiệt sẽ diễn ra sớm hơn, kéo dài hơn và mức độ sẽ nghiêm trọng hơn.

- Chúng tôi cảnh báo rằng: tình hình cạn kiệt trên các sông suối, hồ chứa, đập tràn thủy điện, thủy lợi,... và khô hạn cho cây trồng trong vụ đông xuân 1998-1999 ở Tây Nguyên diễn ra khá phức tạp và mức độ ở một số vùng sẽ nghiêm trọng hơn vụ đông xuân 1997-1998, đặc biệt là vùng Bắc Tây Nguyên bao gồm vùng trung tâm và phía tây tỉnh Gia Lai, tỉnh Kon Tum; tỉnh Đắc Lắc chú ý vùng phía Tây Tây Bắc và vùng Tây Nam; tỉnh Lâm Đồng chú ý từ vùng cao nguyên Di Linh - Bảo Lộc đến vùng Tây Nam.

Đề nghị các tỉnh Tây Nguyên nói chung, đặc biệt là tỉnh Gia Lai và tỉnh Kon Tum sớm có kế hoạch triển khai việc quản lý và sử dụng tài nguyên nước mặt một cách khoa học và hợp lý nhất, kể cả phương án khai thác sử dụng tốt tài nguyên nước ngầm: lập kế hoạch sản xuất vụ đông xuân về diện tích cây trồng, nước sinh hoạt phải phù hợp với khả năng đáp ứng về nguồn nước ở từng vùng, từng địa phương thật cụ thể tránh phiền diện duy ý chí. Một bài học và kinh nghiệm trong vụ đông xuân 1997-1998 cho thấy thiệt hại do khô hạn là hết sức nghiêm trọng đối với Tây Nguyên. Tài nguyên nước trong mùa-khô có ý nghĩa quyết định đến sản xuất, đời sống và sự phát triển bền vững của kinh tế Tây Nguyên.

Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên nói chung, những người làm công tác nghiên cứu khí tượng thủy văn chúng tôi nói riêng rất mong có sự quan tâm, cộng tác của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và thiên tai, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn của các tỉnh và các nhà khoa học, các nhà quản lý,... theo dõi, đánh giá, phân tích và nghiên cứu diễn biến của tình hình khô hạn và cạn kiệt trên phạm vi toàn Tây Nguyên, có giải pháp kịp thời và hiệu quả để hạn chế thiệt hại do khô hạn gây nên trong vụ đông xuân 1998-1999, một vấn đề hết sức cần thiết và cấp bách.